

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN

HỌC BỔNG HK01

Khoa Giáo dục Thể chất (năm học
2011-2012)

Danh sách kèm theo quyết định số
1065/QĐ-ĐHSP ngày 21/5/2012

S	Họ và Tên	MSS	ĐT Đ	Mức	Số
T		V	BC	R học	tiền
T			HT	L	bổng
1	Trần	Ch	K36. 3.0	842400	120
	Nguyễn	âu	903. 5	00	000
	Bảo		004		0
2	Nguyễn Thị A	K37. 3.0	802400	120	
	m	903. 7	00	000	
		003		0	
3	Mai Văn	Ch	K37. 3.3	853000	150
	iển	903. 9	00	000	
		010		0	
4	Vũ Hữu Trí	Đã	K37. 3.1	802400	120
	ng	903. 6	00	000	
		019		0	
5	Nguyễn	Đạ	K37. 3.1	772400	120
	Xuân	t	903. 6	00	000
		021		0	
6	Vũ Nhật	Hạ	K37. 3.4	883000	150
		903. 3	00	000	
		026		0	
7	Nguyễn Thị	Hạ	K37. 3.3	903000	150
	Thu	nh	903. 6	00	000
		028		0	
8	Trương Thu	Ho	K37. 3.4	943000	150
	a	903. 3	00	000	
		037		0	
9	Phan	Hộ	K37. 3.3	893000	150
	Hoàng		903. 2	00	000
		041		0	
1	Nguyễn	Hu	K37. 3.2	973000	150
0	Hữu	yn	903.	00	000
	h	045		0	
1	Lê Thanh	Hù	K37. 3.2	823000	150
1		ng	903. 5	00	000
		046		0	
1	Hoàng Thị	Liễn	K37. 3.3	893000	150
2	Dương	u	903. 6	00	000
		060		0	
1	Bùi Thị	Lo	K37. 3.5	883000	150
3	Châu	ng	903. 5	00	000
		063		0	
1	Nguyễn	Lợ	K37. 3.1	812400	120

4	Phước	i	903. 6	00	000
			066		0
1	Bùi Đức	Lợ	K37. 3.7	863000	150
5		i	903.	00	000
			067		0
1	Lương Thị	Lợ	K37. 3.7	893000	150
6	Cảm	i	903.	00	000
			068		0
1	Hứa Minh	Lư	K37. 3.3	833000	150
7		ợn	903. 2	00	000
		g	070		0
1	Dương Thị	Mi	K37. 3.1	932400	120
8	Triệu	nh	903. 1	00	000
			074		0
1	Phan Tuyết	Ng	K37. 3.5	883000	150
9		ân	903.	00	000
			077		0
2	Võ Thành	Nh	K37. 3.0	902400	120
0		ân	903. 9	00	000
			081		0
2	Nguyễn	Ph	K37. 3.2	843000	150
1	Tấn	on	903. 5	00	000
		g	089		0
2	Khê Xuân	Tiê	K37. 3.4	863000	150
2		n	903. 3	00	000
			121		0
2	Nguyễn	Trí	K37. 3.6	953600	180
3	Minh		903. 4	00	000
			126		0
2	Trần Thanh Tu	Tu	K37. 3.0	932400	120
4		yề	903. 5	00	000
		n	133		0
2	Trần Hà	Uy	K37. 3.1	832400	120
5	Tường	ên	903. 8	00	000
			139		0
2	Trần Công	Vấ	K37. 3.0	772400	120
6		n	903. 7	00	000
			141		0
2	Kon Sơ Ju	We	K37. 3.2	853000	150
7		l	903. 5	00	000
			148		0